

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 8

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu! Xin mời ngồi.

Mời xem Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đoạn thứ nhất trong bốn văn. Trước tiên chúng ta đem đoạn văn này đọc qua một lần.

Kinh văn: **“Nhất hiển nhất thể giả, vị tự tánh thanh tịnh viên minh thể nhiên thử tức thị Như Lai tạng trung pháp tánh chi thể, từ bản dĩ lai tánh tự mãn túc, xứ nhiễm bất cấu, tu trị bất tịnh, cố vân tự tánh thanh tịnh”**.”

Trước tiên chúng ta học đoạn này. Đoạn này trước tiên nói đến cho chúng ta nghe “Như Lai Tạng”. Cái gì là Như Lai tạng? Trước tiên chúng ta đơn giản giới thiệu qua một chút, đây là một danh từ chuyên của Phật giáo đại thừa. Gọi Như Lai tạng là nói chân như ở trong phiền não. Chân như ra khỏi phiền não, rời khỏi phiền não gọi là pháp thân, cũng chính là nói nó mang theo phiền não thì gọi là Như Lai tạng. Như Lai là gì vậy? Chính là trong đoạn văn này đã nói “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, đó chính là chân như bản tánh. Mục đích học Phật là gì? Chỗ này chúng ta không thể nào không rõ ràng, **mục đích học Phật không phải là thăng quan phát tài, cũng không phải cầu khỏe mạnh sống lâu, mà là cầu minh tâm kiến tánh**. Kiến tánh chính là kiến tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nếu như là thấy tánh rồi, con người này chúng ta liền gọi họ là Phật, họ liền thành Phật. Đây là một việc lớn.

Cái gì gọi là tánh? Đây là việc mà trước tiên chúng ta phải làm cho rõ ràng, cho tường tận. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật ở Ấn Độ vì chúng ta thị hiện kiến tánh, chúng ta xem thấy trong kinh giáo thường nói Thế Tôn ngài đem nhìn sao sáng bỗng nhiên khai ngộ, đó chính là nói ngài đã kiến tánh. Tánh là thể nào vậy? Quốc sư Hiền Thủ căn cứ trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, chính là câu nói này: *“tự tánh thanh tịnh viên minh thể”*. Cái thể này chính là trong triết học đã nói là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Vũ trụ vạn sự vạn vật từ nơi đâu mà có? Luôn có được cái gốc, vạn sự vạn vật đều là từ nơi đó mà sanh ra. Cái xuất sanh này, cái năng sanh này, bản thể của nó ở trong Phật pháp gọi là tự tánh. Tự tánh không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, hay nói cách khác, nó không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, thể nhưng nó nơi nào cũng có, lúc nào cũng có, ngay đến thời gian cùng không gian cũng là từ nó mà

sanh ra, không có nó thì thời gian cùng không gian cũng không còn. Trên thực tế thời gian không gian không phải là thật, hiện tại khoa học gia cũng vừa phát hiện, việc này chúng ta không thể không bội phục. Nếu như không có thời gian thì không có trước sau, khi không có không gian thì không có xa gần, đó mới gọi là chân tướng sự thật. Đây là trước tiên nói ra cội gốc bản thể năng hiện vũ trụ năng sanh vạn vật. Cái thể này là một, là một thể, chính là cả thấy vũ trụ, tất cả chúng sanh toàn là từ nó sinh. Sự việc này phải làm cho rõ ràng, cho tường tận thì mới biết được quan hệ người với người, quan hệ người với đại tự nhiên, người quan hệ với cả vũ trụ, cái quan hệ này chính là luân lý của người Trung Quốc đã nói. Luân lý là nói quan hệ, cái quan hệ này bạn thấy đều tường tận. Là quan hệ gì vậy? Vốn là một thể, nếu như chúng ta nói một nhà, nó còn thân thiết hơn một nhà nữa, bởi vì nó là một thể, cho nên quan hệ đôi bên rất mật thiết. Chúng ta mê mất đi tự tánh, không biết được nguồn gốc của vũ trụ là gì, khởi nguồn của sinh mạng là gì, đều không biết, cho nên mê rồi. Sau khi mê rồi thì không nhận rõ được cái quan hệ này, cũng có thể nói là nhận biết sai lầm, nhận biết sai lệch, cho nên sanh ra rất nhiều những tư lự kiến giải trái ngược với sự thật, ở trong Phật pháp thấy đều gọi là tà tri tà kiến, tri kiến bất chánh, chính là cách nghĩ cách nhìn của mình sai lầm, cho nên cách làm của chúng ta sanh ra sai lầm. Sau khi vừa sai lầm thì liền bóp méo đi chân tướng sự thật. Mức độ của sự sai lệch đó không đồng nhau, đây chính là mười pháp giới mà trên kinh đã nói. Trong mười pháp giới có pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát, mức độ thay đổi cõi này không lớn. Nếu nói pháp giới ngạ quỷ, pháp giới súc sanh, pháp giới địa ngục, thì mức độ sai lệch cõi này quá lớn. Không luận mức độ sai lệch này bao lớn, bản thể của nó vốn dĩ chưa hề thay đổi. Cái bản thể này chúng ta gọi nó là Như Lai Tạng, cũng chính là chân như, chân như bốn tánh. Vì sao có thể sanh ra những thế giới này? Phía sau cần phải thảo luận cái vấn đề này.

Đoạn thứ hai ngài nói với chúng ta “khởi nhị dụng”. Cái nhị dụng này chính là vũ trụ, vũ trụ xuất hiện rồi, sinh mạng xuất hiện. Cái sinh mạng này không phải ai khác chính là chính mình, trong thiền tông đã nói “*phụ mẫu vị sanh tiền bốn lai diện mục*”. Bốn lai diện mục xuất hiện. Bốn lai diện mục chính là sinh mạng cùng vũ trụ của chúng ta đồng thời xuất hiện. Chỗ này cùng cách nói của khoa học hiện tại không giống nhau. Khoa học nói ra rất nhiều loại phán đoán, mãi đến ngày nay đều không thể đoán định, thế nhưng ở trong Phật pháp nói được rất rõ ràng tường tận, rất khẳng định, một tí nghi hoặc cũng không có. Thế nên chúng ta học Phật, tin tưởng Phật nói. Dựa vào cái gì để tin tưởng? Đương nhiên cái thứ

nhất là chúng ta dựa vào là Phật không có vọng ngữ, Phật là chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất vọng ngữ giả, việc này chúng ta có thể tin tưởng. Thứ hai là phương pháp ngài dùng là chính xác. Ngày nay khoa học phát hiện áo mật của vũ trụ, quyết định không rời khỏi số học, số học là mẹ của khoa học, lấy số học cao thâm suy luận, sau đó dùng thiết bị tinh tế để quan sát, mắt thịt chúng ta không xem thấy, phải dùng thiết bị để giúp đỡ. Như thế giới hoàng quan hiện tại dùng kính viễn vọng thiên văn, thế giới vi quan như lượng tử lực học, dùng kính hiển vi cao độ để quan sát. Thế nhưng Phật không cần dùng những công cụ này, cũng không cần dựa vào lý luận của số học, ngài dựa vào cái gì? Ngài dựa vào thiền định. Việc này chúng ta phải tin tưởng. Thiền định là dùng tâm thanh tịnh, tâm càng thanh tịnh thì cảm ứng càng linh mẫn. Hiện tượng vũ trụ là hiện tượng sóng động. Sóng động cực kỳ vi tế thì cần phải có cái tâm rất định mới có thể thể hội đến được, cho nên sức định tầng thứ cạn sâu khác biệt rất lớn, đến sóng động cực kỳ vi tế thì trong thiền định rất sâu có thể thể hội được rất tường tận, đó chính là khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, chỗ này chúng ta có thể tin tưởng.

Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật hơn ba ngàn năm trước sinh ra ở Ấn Độ, thế nhưng người nước ngoài ghi chép, số năm của họ năm nay dường như là 2553 năm, cùng ghi chép của Trung Quốc sai khác cũng sắp gần 600 năm. Rốt cuộc cái nào là chính xác? Mỗi một cách nói đều có căn cứ, đều có thể đem ra chứng minh, cho nên chúng ta có thể không cần phải đi làm khảo cứu, không cần thiết, bởi vì nó không quan trọng lắm, thế nhưng khẳng định thật là có kỳ nhân, thật có kỳ sự. Ở vào thời đại của ngài, Ấn Độ là một quốc gia tôn giáo trên thế giới. Vì sao có thể sanh ra nhiều tôn giáo đến như vậy? Chúng ta có lý do tìm ra đáp án, đó chính là người Ấn Độ ưa thích thiền định, mỗi một tôn giáo đều tu thiền định, giới học thuật cũng tu thiền định, từ trong thiền định họ có thể đột phá được không gian duy thứ, họ có thể nhìn thấy được thứ mà mắt thịt chúng ta không nhìn thấy. Họ là thật nhìn thấy, ở trong định xem thấy, không phải trong mộng, cho nên đó là thuộc về thế giới hiện lượng, không phải họ tính ra, vào thiền định tầng thứ giống như vậy liền có thể xem thấy thế giới như vậy, hiện tượng như vậy. Một người vào định một người nhìn thấy, mười người vào định mười người xem thấy, mọi người nói ra cái thấy của mình đều là như nhau, có thể thấy được đó không phải là giả. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa rời bỏ gia đình ra đi cầu học, thiền định là một môn học chủ yếu của ngài, trong nhà Phật gọi là tứ thiên bát định, đó không phải Phật giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi

chưa sanh ra thì có rồi, đương nhiên ngài học được cũng rất thành công. Đến được bát định, những việc trong sáu cõi liền hoàn toàn thông suốt, bên trên có thể thấy được đến trời Vô Sắc Giới, trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, bên dưới có thể thấy được A Tỳ địa ngục, cái chướng ngại này hoàn toàn đều không có. Vậy thì các vị thử nghĩ xem, người có thể tu đến bát định rất nhiều, không chỉ một người, tu đến sơ thiền nhị thiền thì quá nhiều. Tu đến sơ thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, họ liền đến trời sắc giới. Ngày nay, thế giới này của chúng ta, mọi người đều mong muốn thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Có an lạc chân thật, bình đẳng chân thật chứ không phải không có, ở đâu vậy? Ở trời sắc giới, trời vô sắc giới. Dục giới không thể được, dục giới không làm được, người dục giới có tự tư tự lợi, có danh vọng lợi dưỡng, có tham sân si mạn, vậy làm sao có thể làm được? Đó chỉ là ngưỡng vọng mà thôi. Trời sắc giới thì có những điều này, tuy là có nhưng nó không khởi tác dụng, công phu thiền định có thể phục được nó, khiến cho tâm lượng của bạn, tư tưởng giải phóng, tâm lượng mở rộng, đó là xã hội an lạc chân thật.

Cho nên chúng ta ngưỡng vọng xã hội an lạc thì phải tu thiền định, phải đến trời sắc giới. Ở trong đó không có phải trái nhân ngã, không có cạnh tranh, không có xung đột, cũng không có đôi bên mưu hại lẫn nhau, xã hội đó tốt. Thế nhưng dục giới làm không được, chúng sanh trong cõi dục giới là do nghiệp lực hình thành. Nghiệp lực là mỗi người tạo thiện tạo ác không đồng nhau. Thí dụ như người thế gian giàu có, họ dựa vào cái gì mà giàu có? Do cái nhân đời quá khứ đã tu, việc này trên kinh Phật nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, họ tu tài bố thí, ngay đời này họ phát tài to. Họ phát tài phát được bao nhiêu, cùng với nhân đời trước họ đã tu nhất định là phải đối nhau. Họ tu được nhiều, họ phát cũng được nhiều, họ tu được ít thì phát cũng được ít, không hề tu vậy thì không có tiền của. Ngày nay chúng ta xem thấy ở nước ngoài vẫn còn người ăn xin, chúng ta xem thấy ở nước Thái Lan, ở Indo thì càng nhiều. Ở trên đường xin ăn là do cái gì? Đó là đời quá khứ không tu. Như người Trung Quốc chúng ta xem tướng đoán mạng, một người không có tài khố ở trong mạng, thì họ làm cái gì, nghề nghiệp nào, họ cũng không thể phát tài. Đó là tình hình ở trong sáu cõi dục giới.

Thông minh trí tuệ là quả báo, cái nhân là bố thí pháp. Khỏe mạnh sống lâu cũng là do quả báo, cái nhân là bố thí vô úy. Ba loại bố thí này bạn tu được nhiều, quả báo là bạn có tài phú, có thông minh trí tuệ, có khỏe mạnh sống lâu. Ở trong lịch sử Trung Quốc chúng ta, ba loại này tu được đầy đủ, tu được viên mãn nhất, đại khái trên lịch sử có thể tuyển ra một người, đó là Hoàng Đế Càn Long. Bạn

xem, phú quý của ông, thông minh trí tuệ của ông, sự khỏe mạnh sống lâu của ông là do đời quá khứ tu được. Loại trí tuệ phước báo của Càn Long tuyệt nhiên không phải một đời, một đời thì không thể tu được, chí ít phải tu mười đời mới có thể tu được phước báo lớn như vậy, làm gì người thông thường có thể làm được! Cho nên ngôn ngữ Trung Quốc có một câu nói rất hay *“trong mạng có thì trước sau sẽ có, trong mạng không có thì chớ cưỡng cầu”*, đó là đạo lý nhất định. Trong Phật pháp có dạy cho chúng ta con đường phát tài, bạn chỉ cần y theo phương pháp lý luận trong kinh điển mà tu học, thật có thể phát tài, thật có trí tuệ, thật được khỏe mạnh sống lâu.

Ở Đài Loan, do vì quá khứ, pháp sư Ấn Quang cả đời đại sư ngài đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư, Cẩm Ứng Thiên. Sự việc này là ở năm 1977, tôi lần đầu đến HongKong giảng kinh, ở tại Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa Cửu Long, thư viện đó là do lão pháp sư Đàm Hư xây dựng, tôi ở nơi đó giảng hết hai tháng. Sau khi giảng xong hai tháng, ở Lam Đường Đạo Hong Kong của lão Hòa Thượng Thọ Giả là Quang Minh Giảng Đường tiếp tục giảng hai tháng. Lần đầu tiên đến Hong Kong giảng bốn tháng. Trong Thư Viện Phật Giáo Trung Hoa này, Đàm lão thu thập sách của Hoằng Hóa Xã xuất bản, thu thập được rất nhiều, tương đối hoàn chỉnh. Hoằng Hóa Xã là đại sư Ấn Quang sáng lập, đó là tổ sư của Tịnh Độ tông chúng ta. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão cư sĩ Lý chính là học trò của đại sư Ấn Quang, cho nên xem thấy những điển tịch này của đại sư Ấn Quang, chúng ta có cảm giác thân thiết đặc biệt. Tôi ở Hong Kong không có việc gì, mỗi ngày xem sách thì xem thấy được sách của Hoằng Hóa Xã. Sách của Hoằng Hóa Xã in được rất tốt, cho nên nói là bốn thiện, hiệu đính rất chuẩn xác, bên trong rất ít có chữ sai. Tôi xem sách rất thích xem tờ bản quyền, xem ngài in được số lượng bao nhiêu, không ngờ ba loại sách này vượt hơn ba triệu quyển, làm cho tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi nghĩ lão hòa thượng này một đời tổ sư, đối với in sách kinh điển của Phật thì số lượng không nhiều, một lần in một ngàn bản, hai ngàn bản, ba ngàn bản, thế nhưng ba thứ này, tức Liễu Phàm Tứ Huấn, Cẩm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư, ngài in một lần không phải vài ngàn quyển, chí ít là mười ngàn quyển trở lên, mười ngàn quyển, ba mươi ngàn quyển, năm mươi ngàn quyển, cách in của ngài là vậy. Tôi vừa xem tờ bản quyền liệt kê, in lần nhất, lần thứ hai, đến lần thứ mười, hai mươi lần, tôi thống kê hết thử xem số lượng bao nhiêu thì thấy ba quyển sách này cũng sắp vượt qua ba mươi triệu bản. Vì sao vậy? Liễu Phàm Tứ Huấn có thể nói là một Nho sinh giáo huấn đối với con cái, viết ra bốn thiên văn chương gọi là Tứ Huấn. Cẩm Ứng

Thiên là Đạo giáo. Trong An Sĩ Toàn Thư, phân nửa là của Đạo giáo, ở phần trước chiếm hết phân nửa, còn vượt hơn phân nửa một chút. Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đó là Đạo giáo. Phía sau có ba thiên rất ngắn không dài, Vạn Thiện Tiên Chất là giảng sát sanh, quả báo của sát sanh, Dục Hải Hồi Cuồng là quả báo của tà dâm, thiên sau cùng là nói về Tịnh Độ, phân lượng không nhiều. Vị lão nhân này vì sao mà in nhiều đến như vậy? Tôi ngày ngày thắc mắc, cuối cùng cũng nghĩ ra, cái xã hội hiện tại này đạo đức dần dần bị suy đồi, người không giữ bổn phận, không hiếu cha mẹ, không kính sư trưởng, cho nên xã hội dần dần biến thành động loạn, đến hiện tại là hoàn toàn rõ ràng, ba loại sách này có thể cứu thế giới. Hiện tại có người nào không quan tâm chính mình? Họ quan tâm cái gì? Hy vọng ta có thể phát tài, ta có thể thăng quan, ta có thể thông minh, ta có thể khỏe mạnh sống lâu, chẳng phải học những thứ này sao? Quyển sách Liễu Phàm Tứ Huấn này thì hữu dụng, An Sĩ Toàn Thư có thể giúp được. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên hoàn toàn giảng nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác quả, quay đầu nhìn lại “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, một chút cũng không giả. Nếu chúng ta muốn thoát khỏi nghèo khó, thoát khỏi ngu si, thoát khỏi tật bệnh, chỉ cần bạn chân thật hiểu được đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, liền có thể cải biến, hơn nữa còn cải biến được rất nhanh.

Tôi nghĩ thông đạo lý này rồi, cho nên tôi liền lấy ba loại sách này mỗi thứ một cuốn mang về. Sau khi tôi từ Hong Kong trở về, tôi cũng học pháp sư Ấn Quang, ở Đại Loan đã in một trăm mấy mươi ngàn cuốn, mỗi thứ năm mươi ngàn cuốn, lưu thông ở Đài Loan. Tôi nhớ được, tôi còn giảng qua mấy lần. Đích thực là cải tạo vận mạng. Nếu như mọi người đều là cố gắng học tập, thì Đài Loan không phải như ngày hôm nay vậy, khẳng định Đài Loan như người xưa nói là “*quốc gia hài hòa, lấy lễ đối nhau*”, thật là ngay trong tưởng tượng của chúng ta an hòa lợi lạc, thế giới bình an, thế giới hòa thuận, chân thật là nhân sanh hạnh phúc an vui, những cái này có thể làm được. Cho nên ngài chính là giảng đoạn ác tu thiện, lão hòa thượng đem cái tiêu chuẩn này giảng xuống thấp như vậy, giảng đến thấp nhất. Đoạn ác tu thiện liền có thể lìa khổ được vui, đó là việc ngày ngày chúng ta mong cầu. Không phải cầu không được, là bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp nên bạn không cầu được. Nếu như là muốn làm với cách làm không chánh đáng, làm thế nào đó để lừa gạt chúng sanh, làm những việc tổn người hại mình, cho rằng làm như vậy có thể phát tài thì sai rồi, đó là trái với định luật nhân quả. Phải biết là hại người nhất định không lợi mình. Làm thế nào mới

là lợi mình? Lợi người mới chân thật lợi chính mình, nơi nơi nghĩ đến giúp đỡ người khác, cho nên Phật dạy chúng ta xả ra, xả ra là càng xả càng được nhiều.

Đài Loan trong những năm gần đây, từ trên toàn thế giới mà xem, rất khó được, người Đài Loan học Phật nhiều, người niệm Phật nhiều, người tu bố thí càng nhiều, hoan hỷ bố thí. Cho nên tôi thường nói, Đài Loan không có tai nạn lớn, cho dù có một số việc không đúng pháp, tất nhiên người tốt không ít. Những người tốt này đều đang làm việc thiện, đều đang tu đức, có thể bù đắp một số lỗi lầm. Phật pháp dạy học, dạy người lìa khổ được vui đó là bước thứ nhất. Đây không phải là mục tiêu, đây là giai đoạn thứ nhất, vô cùng là cần thiết, cũng không thể xem thường, từ ngay chỗ này mới có thể nâng cao được, tức là phá mê khai ngộ. Ba quyển sách này của Đại sư Ấn Quang, gồm cả *Đệ Tử Quy* mà gần đây chúng ta đề xướng, là pháp nhân thiên. Bạn chăm chỉ tu học thì không mất thân người, hơn nữa ở trong trời người được vui, không phải đến chịu khổ, bởi vì thành tựu thiện pháp. Đây là nói rõ sự giáo hóa của Ấn Tổ. Chúng ta phát hiện, chúng ta nghĩ thông, cực lực đề xướng ở trong xã hội, người nhận được hiệu quả rất thù thắng. Học tập tiên sinh Liễu Phàm, học tập tiên sinh Du Tịnh Ý, nhận được quả báo cũng sẽ không kém gì hai người này. Tôi ở Đài Loan thấy được rất nhiều. Việc này nói rõ là nó thật có hiệu quả, nó không phải mê tín, nghiệp nhân quả báo là thật. Thế nhưng Phật pháp nói đến cao nhất là minh tâm kiến tánh, đó là căn tánh rất tốt, tầm nhìn rất xa, không nhìn trước mắt, nhìn vào trong tâm, ngài thấy được rất xa. Nếu ta muốn được quả báo cứu cánh, thí dụ như học Viên Liễu Phàm, học Du Tịnh Ý thì có thể thoát khỏi luân hồi hay không? Vậy thì không thể, không ra khỏi sáu cõi. Không thể ra khỏi sáu cõi thì không phải cái ta cần, cái chúng ta cần là vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Sáu cõi luân hồi gọi là biển khổ. Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ. Chúng ta không nên cạnh tranh với những người ở trong biển khổ này, không nên tham dự đội ngũ của họ, chúng ta hồi đầu. Hiện tại chúng ta rất rõ ràng rất tường tận, sáu cõi làm thế nào hình thành? Do chấp trước hình thành, cũng chính là trong đại thừa thường nói “kiến tư phiền não đã tạo thành”. Chân như ở ngay trong phiền não. Chân như chính là tự tánh, chính là bản tánh. Người xưa Trung Quốc chúng ta có nói, thế nhưng không nói được rõ ràng lắm, chỉ mơ mơ hồ hồ. Thí dụ Tam Tự Kinh, vừa mở đầu liền giảng “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, cái thiện đó chính là chân như. Thế nhưng học giả của chúng ta từ xưa đến nay, họ không phải có cách nói như vậy, rất nhiều người đem cái thiện này xem thành cái thiện của thiện ác. Tôi tin là bản ý của thánh hiền nhân không phải xem cái thiện này là thiện của

thiện ác, tầng thứ của họ nhất định sẽ cao hơn so với đây. Cái thiện đó là thiện gì? Thiện gọi là viên mãn, không hề có chút kém khuyết, đó gọi chân thiện. Thiện ác là tương đối, tương đối thì không phải thiện. Nhà Phật giảng thiện của thiện ác, thiện cùng ác trong sáu cõi mới có thiện ác, trong pháp giới bốn thánh thì không có thiện ác, vì sao vậy? Không còn đối lập, chính là không có tương đối, không những không có thiện ác, chân vọng cũng không còn, cũng không có sanh tử và Niết Bàn, phàm là tương đối thì đều không có, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, có phân biệt mới có tương đối, không có phân biệt thì làm gì có tương đối? Cho nên tôi cảm thấy trên Tam Tự Kinh, câu đầu tiên “nhân chi sơ tánh bản thiện” là không phải tương đối, đó là đại biểu viên mãn. Cho đến Mạnh Tử nói tánh thiện, Tuân tử nói tánh ác đó là thiện của thiện ác, cho nên Mạnh Phu Tử, Tuân Phu Tử là hiền nhân, Khổng Tử là thánh nhân, kiến giải của thánh nhân cùng hiền nhân vẫn là có sai biệt tương đối lớn, cái đạo lý này chúng ta phải nên biết. Cái bản tánh bản thiện trên Tam Tự Kinh, chúng ta dùng Phật pháp đại thừa để thử nghiệm nó, chính là “thanh tịnh viên minh thể”, đó là chân thiện. Phiền não mê rồi, thì thanh tịnh-viên-minh liền biến hình, liền biến thành phiền não, thanh tịnh biến thành ô nhiễm; viên thì biến thành kém khuyết, không tròn nữa, không viên mãn; minh thì biến thành vô minh. Thanh tịnh viên minh là bản tánh bản thiện, sau khi vừa mê liền biến thành bất thiện, bạn liền phiền não. Ô nhiễm là phiền não. Ô nhiễm là nhà Phật nói chấp tướng. Chúng ta có nên chấp tướng không?

Cái gì gọi là chấp tướng? Sau khi thấy rồi bạn liền ghi lại ở trong lòng là chấp tướng, mắt thấy tai nghe, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ấn tượng rơi vào trong A-lại-da-thức, cũng giống như chúng ta chụp hình vậy, khi vừa chụp thì trên phim liền ghi lại hình ảnh, đó là trước tướng, đó gọi là phiền não. Người giác ngộ họ cũng chiếu, họ giống như một tấm gương vậy, chiếu được rõ ràng tường tận, nó không trước tướng. Cho nên trong đại thừa giáo Phật dạy bảo chúng ta dụng tâm như kính, chúng ta dụng tâm như tấm gương vậy thì an lạc, không luận ở trong cảnh giới nào, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, tâm địa không nhiễm một trần, không ghi ấn tượng. Đó chính là Phật, chính là Bồ-tát, đó chính là Phật dạy bảo cho chúng ta, vĩnh viễn sẽ không thay đổi. Phàm phu chúng ta rất bao chao, bất cứ tướng gì đều ghi lại ở trong, cho nên giống như phim gốc của máy chụp hình, một mảng hồ đồ. Phật dạy bảo chúng ta không gì khác hơn, không phải dạy chúng ta không thấy, không phải dạy chúng ta không nghe, có thể thấy, có thể nghe nhưng không nên chấp tướng, chính là

bạn không nên khởi tâm phân biệt, không nên khởi tâm chấp trước. Rời khỏi phân biệt, chấp trước chính là không chấp tướng. Không chấp tướng thì chân như liền hiện tiền, trí tuệ chân thật hiện tiền. Chỗ này nói rõ chân như ở ngay trong phiền não.

Chúng ta vẫn là đem màn hình tivi cùng hình ảnh để làm thí dụ, ngày nay chúng ta xem tivi, chân vọng dung hòa với nhau, màn hình là chân như, hình ảnh bên trong chính là phiền não, đó gọi là Như Lai Tạng, bởi vì sao vậy? Chúng ta chỉ xem thấy sắc tướng, lơ là đi với màn hình, quên mất đi màn hình. Khi mê thì bạn không biết, bạn xem truyền hình chính là bạn xem thấy hình ảnh bên trong đó. Người giác ngộ họ rất rõ ràng, màn hình là màn hình, hình ảnh là hình ảnh, hình ảnh là vô thường, từng sát na đang thay đổi, màn hình thì như như bất động. Màn hình là cái gì vậy? Màn hình là chân như, sắc tướng là phiền não, phiền não cùng chân như là hai việc, không phải một việc, đây là người giác ngộ họ thấu hiểu, họ không bị phiền não quấy nhiễu. Thế nhưng người không giác thì họ bị quấy nhiễu của sắc tướng, đem những sắc tướng này hoàn toàn lưu lại trong lòng, chúng ta gọi là ghi lại ấn tượng. Theo trong cái màn hình mà học, nó là một mẫu mực tốt thì bạn học tốt, nó là những thứ không tốt thì bạn liền sẽ học hư. Phật Bồ-tát thì sao? Phật Bồ-tát vĩnh viễn nhìn vào màn hình, cho nên bên trong thay đổi có lớn hơn, tâm của họ là như như bất động, vậy thì công phu rất cao, giữ lấy tự tánh không bị cảnh giới bên ngoài dao động. Đó gọi là gì? Đó gọi là pháp thân, bạn xem, “chân như xuất phiền não”, chính là không bị phiền não quấy nhiễu, đó chính là pháp thân.

Pháp thân là gì vậy? Pháp thân chính là sắc tướng. Cái ý này rất sâu, các vị phải tỉ mỉ mà thể hội. Giác ngộ rồi thì sum la vạn tượng là pháp thân, mê rồi cái thứ này gọi là phiền não, khi mê gọi là sáu trần. Trần là gì vậy? Ô nhiễm, là lấy cái ý này. Ô nhiễm chẳng phải là phiền não hay sao? Tâm thanh tịnh không còn. Khi giác ngộ họ không bị nhiễm, nhiễm mà không nhiễm, đích thực không nhiễm, nói nhiễm là giả, nói không nhiễm là thật, thế nhưng thật thì hiện tại chúng ta không biết, chúng ta cho rằng nhiễm. Cái đạo lý này, trong mấy năm gần đây nhất giảng kinh Hoa Nghiêm thường hay nói đến, giảng qua mười biến, hai mươi biến, thậm chí một trăm biến, hai trăm biến, không nhiều, vì sao vậy? Bạn chưa vào cảnh giới, bạn ở cái thế gian này, thấy sắc nghe tiếng vẫn là bị ô nhiễm, cho nên Phật từ bi, Phật có thể giảng cho bạn nghe một ngàn biến, có thể giảng cho bạn nghe mười ngàn biến, mãi đến khi nào bạn thật có thể tỉnh ngộ ra thì Phật không giảng nữa. Cho nên giáo học của Phật, chúng ta không thể không bội phục. Không

Lão Phu Tử dạy học thì không vậy, Khổng Lão Phu Tử dạy học sẽ không vượt quá ba biển, ba biển mà bạn vẫn chưa hiểu thì thôi, bạn quá ngu rồi không dạy nữa. Thế nhưng Phật thì không như vậy, Phật có thể dạy bạn ba ngàn biển, có thể dạy bạn ba mươi ngàn biển, vĩnh viễn không sợ phiền phức. Đó là từ bi của Phật. Không như trên Luận Ngữ nói *“nêu lên một lần mà không nêu lại đến ba lần”*, Phu Tử sẽ không dạy, con người này không có ngộ tánh. Phật Bồ-tát không phải như vậy, chân thật là đại từ đại bi, từ bi vô tận.

Chúng ta từ mấy câu mở đầu phía trước thì liền thấu suốt, Như Lai tạng trên thực tế chính là cảnh giới hiện thực, lớn là nói vũ trụ, nhỏ là nói mỗi người, đó là y chánh trang nghiêm mà trong Phật pháp gọi. Y chánh trang nghiêm nhất định phải hiểu cho tường tận, y là hoàn cảnh, người cũng là hoàn cảnh, chúng ta gọi là hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất đều gọi là y báo. Chánh báo chỉ có chính mình, chính mình là chánh báo, người khác là y báo của ta. Nếu như là họ, thì họ là chánh báo, ta cùng họ, họ xem ta cũng là y báo, đây chính là “chủ bạn viên dung” ở sau cùng, trùng trùng vô tận, là cái hiện tượng như vậy hiện ra, hoàn toàn ở giác và mê. Giác ngộ rồi thì bạn liền biết cả vũ trụ này là pháp thân của chính mình, bạn nói xem quan hệ này mật thiết đến dường nào! Chúng ta ở ngay trong đó khởi lên bạn tôi anh ấy thì sai rồi, Phật Bồ-tát không có phân biệt, người mê có phân biệt, người giác ngộ không có phân biệt, cho nên người giác ngộ họ có “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Bạn xem, đồng thể, một thể, đồng một Thanh Tịnh Viên Minh Thể. Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ rồi, đem sự việc này nói cho rõ ràng, nói cho tường tận chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh. Ngài khai ngộ rồi nói ra dáng vẻ của mình tâm kiến tánh. Bộ kinh này quá lớn, ngày nay chúng ta xem thấy quyển kinh là lướt bốn, không phải toàn bốn. Toàn bốn Bồ-tát Long Thọ xem thấy được ở trong tàng thư của Bồ-tát Đại Long, số lượng bao lớn vậy? Ngài nói với chúng ta, mười cái đại thiên thể giới vi trần kệ, một bốn thiên hạ vi trần phẩm, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói thì cái số lượng đó là vô lượng vô biên, vô số vô tận. Có phải thật không? Là thật! Làm sao biết được là thật? Đó chính là cả thấy vũ trụ, trong thuật ngữ Phật pháp chúng ta gọi là khắp pháp giới hư không giới, không có bờ mé, không có số lượng. Rộng nói là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, thực tế mà nói, chính là hoàn cảnh sinh hoạt hiện thực của chúng ta. Chúng ta không biết được cái chân tướng này, chân tướng là cái hoàn cảnh này là một thể, vĩnh viễn không thể phân khai với chính mình. Thế nên Đại sư Huệ Năng, tổ thứ sáu ở Trung Quốc cũng khai ngộ, khi ngài khai ngộ cũng đem hiện tượng của khai ngộ nói ra, ngài đã nói ra

hai mươi chữ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, hai người đều nói ra một sự việc. Hay nói cách khác, Đại sư Huệ Năng đem bộ kinh Hoa Nghiêm rút gọn lại thành hai mươi chữ, Thích Ca Mâu Ni Phật đem hai mươi chữ này triển khai ra nói chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh, không tăng không giảm. Đây là thật không phải là giả. Từ trên lý mà nói, Đại sư Huệ Năng nói bốn câu mười sáu chữ, ở phía trước là nói cái ‘thể’, một câu bốn chữ phía sau là nói cái ‘dụng’. Thể chính là Thanh Tịnh Viên Minh Thể, Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể, ngài nói vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, đó là nói Thể của Tự tánh. Câu sau cùng là nói tác dụng của nó: “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp chính là cả thấy vũ trụ bao gồm tất cả hiện tượng là từ cái thể này mà biến hiện ra. Quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta nghe rõ ràng hơn so với Đại sư Huệ Năng, cho nên khi chúng ta học tập phải đối chiếu lẫn nhau thì bạn càng dễ dàng thông hiểu. Quốc sư Hiền Thủ dùng một câu “Tự Tánh Thanh Tịnh Viên Minh Thể”, đưa ra một câu này. Năng sanh vạn pháp làm sao mà sanh? Khởi nhị dụng, thị tam biến, năng sanh vạn pháp. Chỗ này ngài nói được rất tường tận. Khởi nhị dụng chính là y chánh nhị báo, y báo chánh báo xuất hiện. Thị Tam Biến là nói tánh chất của nhị báo, cái này rất quan trọng. Không luận là y báo, không luận là chánh báo, ngài nêu ra một thí dụ. Y báo vi trần, đó là hiện tượng vật chất, chánh báo lỗ chân lông, lỗ lông tơ trên thân chúng ta. Vi trần cũng tốt, lỗ chân lông cũng tốt, nó có ba cái hiện tượng.

Cái thứ nhất là “phổ châu pháp giới”. Chỗ này chúng ta không dễ hiểu, nó cùng khắp pháp giới hư không giới, khởi lên tác dụng sóng động. Phải biết cái hiện tượng này, không luận là hiện tượng tâm lý hay là hiện tượng vật chất, đều là sóng động hình thành. Cái sóng động này nó châu biến pháp giới, tốc độ rất nhanh, không cách gì tưởng tượng, vừa động thì cả pháp giới đều động, không phải nói động cục bộ. Cũng giống như truyền hình hiện nay, mọi người đều biết, nguyên lý của truyền hình là dùng quang, sóng động của quang một giây là ba triệu cây số, màn hình hiện tại của bạn là bao nhiêu thước Anh? Cái quang này một điểm từ bên này chạy qua đường dây điện, sau đó lại sợi thứ hai, sợi thứ ba như vậy mà đi lại. Sóng động mấy phần của một giây thì màn hình mở ra? Vừa ắn, bạn không hề thấy nó từng sợi từng sợi đi qua, vì nó quá nhanh, bạn không nhìn thấy. Cái này còn nhanh hơn so với cuộn phim của điện ảnh, cho nên khi xem hình ảnh còn thật hơn so với điện ảnh trên màn bạc. Đó là sóng điện từ, tốc độ của sóng điện. Trong tự tánh biến hiện ra, y báo cùng chánh báo chính là hiện

tượng tinh thần cùng hiện tượng vật chất, cái sống động đó không cách gì tính đếm, nó vừa động thì châu biến khắp vũ trụ, trùm khắp pháp giới. Đó là đặc tính thứ nhất của nó, cho nên nó có thứ nào mà không có quan hệ chứ? Quan hệ quá mật thiết.

Hiện tượng thứ hai, “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là cái gì? Tùy theo ý niệm của bạn mà biến hóa. Biến thành cái gì vậy? Biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới là lược nói, đem nó quy nạp lại, trên thực tế thì sao? Trên thực tế pháp giới là vô lượng vô biên, cũng là vô cùng vô tận, Phật vì để giảng kinh dạy học thuận tiện để thấy nên đem nó quy nạp thành mười loại lớn. Mười loại lớn này là từ tâm tưởng sanh, tùy theo ý niệm của bạn nó liền sanh ra thay đổi. Ý niệm quá vi tế bạn không cách gì chấp trì. Chỗ này Bồ-tát Di Lặc nói. Chấp trì là gì? Dùng lời hơi thô của chúng ta mà nói, bạn không cách gì khống chế được nó, thậm chí bạn quan sát không được, bạn thể hội không đến. Sức định cực kỳ thâm diệu họ mới có thể biết được, đó là ở trong Đại thừa giáo Phật nói với chúng ta từ Bồ-tát Bát địa trở lên cảm nhận được, mới có thể cảm nhận được cái hiện tượng sống động này, từ Thất địa về trước họ không biết. Trên kinh Hoa Nghiêm nói Bồ-tát có 51 giai đoạn, Bát địa là đến đỉnh cao rồi, 51 giai đoạn thì Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Thập nhất địa là bốn tầng cao nhất. Chúng ta so với lầu cao mà nói, bốn tầng cao nhất trong 51 tầng họ có thể xem thấy sống động vi tế này, bên dưới thì không xem thấy. Đó là phương pháp khoa học, cho nên trong kinh Phật có khoa học cao đẳng. Họ làm sao biết được? Dùng thiên định, ở trong định quan sát được, quan sát được chân tướng sự thật “xuất sanh vô tận”. Chỗ này cho chúng ta một tin tức rất tốt, cái tin tức này là gì? Chúng ta có thể cải tạo thế giới, đó là lớn, còn nhỏ thì sao? Chúng ta có thể cải tạo thân thể chúng ta, vì sao vậy? Thân thể cũng là từ tâm tưởng sanh, tại vì sao bạn có bệnh? Bạn tưởng bệnh thì nó liền có, ta không tưởng bệnh thì nó không thể bệnh. Vì sao bạn cứ nghĩ bệnh? Bạn tham là bệnh, ngu si là bệnh, sân hận là bệnh, bạn có nghĩ thứ này hay không? Bạn nghĩ thứ này, nếu bạn không nghĩ nó tự nhiên có tập khí, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, hợp với ý của mình liền khởi tâm tham muốn chiếm hữu nó, không hợp với ý mình thì muốn lìa xa nó, đều đang ở đó khởi vọng tưởng. Cho nên Phật nói cho chúng ta nghe, tham-sân-si gọi là ba độc, bên trong bạn có ba độc. Chỗ nào là bên trong? Bên trong mỗi tế bào đều có, bên trong có ba độc thì rất dễ dàng cảm nhiễm vi khuẩn bên ngoài, bạn mới có thể bị bệnh. Nếu như bên trong không có ba độc, vi khuẩn bên ngoài có nghiêm trọng đến mức nào thì cũng đều không liên quan đến bạn, không hề cảm nhiễm được bạn. Cái này gọi

là tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tật bệnh là từ tâm tướng sanh, cho nên Phật dạy cho chúng ta rất có đạo lý, dạy chúng ta “cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si”, bạn vĩnh viễn khỏe mạnh sống lâu, vĩnh viễn thông minh chánh trực. Phước báo không ở chỗ này, phước báo thì bạn cần phải tu phước, thế nhưng kiến tánh rồi thì không cần. Kiến tánh, trong tánh đức có phước báo, cái phước báo đó là tự nhiên, khi chưa kiến tánh thì phước báo phải nhờ chính mình tu. Đó chính là tu ba loại bố thí, đó là tu phước.

Đạo lý của việc tu phước, phương pháp đề tu phước thì bạn sẽ có được, nguyên lý nguyên tắc chân thật chính là “xuất sanh vô tận”. Chúng ta ở khu vực này, cư dân của khu vực này, mọi người đều làm thiện, đều đoạn ác tu thiện, đều lấy luân lý đạo đức tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền để làm, cái khu vực này không có tai nạn, vì sao vậy? Sơn hà đại địa đều bị họ thay đổi, chỗ gần bên có tai nạn nhưng nơi đây thì không có tai nạn. Việc này thật có, trong lịch sử có rất nhiều. Cái thôn trang này người thiện, cái thôn trang kia người bất thiện, bên đó có tai nạn, người ở thôn trang này thì không có tai nạn.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng ở hồ Tỳ Bà đã làm một thí nghiệm, chứng minh cái sự thật này. Hồ Tỳ Bà là hồ rất lớn trong đại lục của Nhật Bản, cũng giống như biển lớn vậy, một cái eo biển. Eo biển là nước chết, hơn 20 năm nay người Nhật Bản nói với tôi, nước ở đây bị ô nhiễm nghiêm trọng, ô nhiễm mùi hôi khó ngửi. Tiền sĩ Giang Bồn Thắng từ trong nước thí nghiệm được linh cảm, tìm được đại khái khoảng một trăm năm mươi người, tìm một vị lão pháp sư, ông nói với tôi một vị lão pháp sư hơn 90 tuổi lãnh đạo mọi người đến bên hồ cầu nguyện. Buổi cầu nguyện rất đơn giản, tập trung tinh thần chỉ là một niệm, khi cầu nguyện thì buông bỏ tất cả ý niệm, thành tâm thành ý chỉ một niệm. Niệm gì vậy? “*Nước hồ được trong sạch*”, mọi người một lòng chỉ nghĩ một câu như vậy, hơn một trăm người cùng đồng ở bên hồ nghĩ “nước hồ trong sạch”, làm hết một giờ đồng hồ chỉ một câu này, không khởi tạp niệm khác. Sau ba ngày nước hồ thật đã trong sạch, không còn mùi hôi. Việc này cũng làm chấn động rất lớn ở Nhật Bản, tin tức buổi sáng báo chương tạp chí đều có nói đến. Duy trì bao lâu? Sáu tháng, sau sáu tháng thì lại xấu tệ. Bạn thấy, một lần kỳ nguyện 150 người, tập trung tinh thần nghị lực để cầu nguyện, có thể duy trì được sáu tháng, nếu như họ ba tháng làm một lần kỳ nguyện thì nước hồ đó mãi trong sạch.

Việc này chính là chứng minh cảnh tùy tâm chuyển mà trên kinh Phật đã nói. Hoàn cảnh vật chất bên ngoài là tùy theo ý niệm của con người mà thay đổi. Chúng ta ngày nay, cái thế giới này thật không tốt, thì bạn liền biết được hiện tại

người trên thế giới này đang nghĩ cái gì, họ nói cái gì, họ làm cái gì? Nếu như tư tưởng của họ thiện, lời nói thiện, việc làm thiện, cái thế giới này liền đổi tốt. Nếu như tư tưởng không thiện, lời nói không thiện, việc làm không thiện, vậy thì càng đổi càng xấu, cho nên hoàn cảnh bên ngoài không phải tai hại của thiên nhiên, nó có liên quan tin tức với tâm hạnh của chính chúng ta. Việc này chính là phía trước đã nói “*phổ châu pháp giới biến, xuất sanh vô tận biến*”. Chúng ta thật đã hiểu rõ đạo lý này rồi, thấu suốt chân tướng sự thật này, thân thể chính mình là chính mình không chế được, hoàn cảnh chính mình cũng là chính mình không chế. Người Trung Quốc gọi hoàn cảnh là phong thủy, phong thủy chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta.

Lời nói của nhà phong thủy nói rất có đạo lý, họ tuyệt nhiên không nói bừa, họ nói gì vậy? “*Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở*”. Bạn là một người có phước, bạn ở ngay nơi đây, dù phong thủy của nơi này không được tốt, bạn ở ba năm thì phong thủy liền đổi tốt. Bạn là người không có phước, nơi đây là phong thủy bảo địa, bạn đến ở ba tháng thì phong thủy liền đổi xấu. Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng đối với hoàn cảnh cư ngụ, nhà của người Trung Quốc ở phương hướng rõ ràng, hình vuông là tốt nhất, kế đến nữa là hình chữ nhật, vạn nhất không nên làm theo kiểu hiện tại theo lối nghệ thuật gì đó thật đáng lo. Khi tôi di dân đến Úc Châu, ở bên cạnh chỗ chúng tôi có một người muốn bán nhà, chúng tôi cũng đang rất cần, muốn tìm tôi đi xem. Khi tôi xem qua, phòng trong nhà của họ đều là nhiều góc cạnh, chỉ có một căn là phương hướng rõ ràng. Những phòng đó là ba cô con gái ở. Tôi liền hỏi họ, tôi nói con gái của bạn có phải là tư tưởng rối loạn không? Họ nói làm sao mà ông biết được vậy? Tôi từ đâu mà biết được? Cái nhà của họ là hình năm góc, hình sáu góc, loại nhà như vậy ở qua một trăm ngày thì con người sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Tôi liền đem cái đạo lý này nói ra cho họ nghe, họ nói là thật, một chút cũng không sai. Tôi nói cái nhà này của bạn thật khó ở, người của tôi đến đây ở cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Cho nên bạn xem thấy người Trung Quốc hiểu được điều này, phòng không phải là hình chữ nhật thì là hình vuông, không nên có năm góc có sáu góc. Bạn thấy nhà của người ngoại quốc ở có rất nhiều góc, họ đều không yên ổn, cho nên thường hay dọn nhà. Nhà của người Trung Quốc ở thì phương hướng rõ ràng, tọa nam hướng bắc, hoặc giả là tọa tây hướng đông. Cái nhà này sau khi xây xong, chỉ ít truyền đến ba trăm năm, phải truyền rất nhiều đời nên họ không thể không chú trọng đến hoàn cảnh nơi ở. Người nước ngoài là dân du mục, thường hay dọn nhà, vậy thì được. Cho nên chúng ta hiểu được chút đạo lý này,

xây nhà chúng ta phải rất chú ý, nhà nhiều góc quá thì không tốt, trừ khi là người có định lực cao, họ không có phân biệt không có chấp trước thì được, họ không bị ảnh hưởng, còn có phân biệt còn có chấp trước thì khẳng định bị ảnh hưởng. Những đạo lý này đều cần phải hiểu rõ.

Như Lai tạng, tạng có ba ý nghĩa. Thứ nhất có ý nghĩa là “sở nhiếp”. Nhiếp là nhiếp thọ, cái ý nghĩa trong này đều rất sâu: “*chân như lập u chúng sanh chi vị, tắc hàm hòa hợp, bất hòa hợp chi nhị môn*” chính là chân như. Chân như là Thể, mười pháp giới nó là bình đẳng. Vậy hiện tại chúng ta là pháp giới người trong mười pháp giới, chúng ta là cõi người, cõi người ở trong mười pháp giới không cao, trên cõi người là cõi trời, trên cõi trời mới là A La Hán. Đến A La Hán tâm liền dần dần định lại, trong sáu cõi thì không định, cho nên họ trên vị trí của chúng sanh. Chúng sanh chính là trong mười pháp giới. Trong mười pháp giới thì có có hòa hợp và không hòa hợp hai môn, vậy chúng ta nói hòa hợp trước.

“*Vi hòa hợp môn giả, sanh nhất thiết chi nhiễm pháp, vi bất hòa hợp môn giả, sanh nhất thiết chi tịnh pháp, nhất thiết nhiễm tịnh chi pháp, giai nhiếp u Như Lai chi tánh, tức chân như, cố vân Như Lai tạng*”. Thực tế mà nói, từ trên chân như để nói thì không có hòa hợp cũng không có không hòa hợp. Hòa hợp cùng không hòa hợp là từ trong phân biệt mà sanh ra, rời khỏi phân biệt vậy thì không còn, rời khỏi chấp trước thì nó liền tan nhạt, cho nên cái hiện tượng này trong sáu cõi có. Cái hiện tượng này là do một loại hiểu lầm nghiêm trọng sanh ra. Hòa hợp là nói chân như cùng phiền não hòa hợp, đây chính là nhiễm pháp, chân như cùng phiền não không hòa hợp thì chính là thanh tịnh.

Chúng ta vẫn là dùng truyền hình, cái truyền hình là thí dụ rất tốt, truyền hình cùng màn hình, màn hình là chân như, sắc tướng bên trong là phiền não, khi chúng ta đang mê thì cho rằng nó là hòa hợp, là một sự việc, vậy thì liền sanh ra nhiễm pháp. Nếu như bạn rất rõ ràng, rất tường tận, màn hình như như bất động, sắc tướng bên trong là nhiễm tướng, nó có hòa hợp hay không? Nó không có cái tướng hòa hợp. Bạn nhìn thấu rồi, bạn không chấp trước nó, không phân biệt nó, bạn có thể thưởng thức nó, bạn không bị đó dao động, tâm của bạn thanh tịnh vậy thì sanh tịnh pháp. Đó là người nào vậy? Từ A La Hán trở lên. Trước khi chưa chứng được A La Hán, chúng ta xem thấy trong kinh điển, từ sơ quả Tu Đà Hoàn đến tam quả A Na Hàm, những vị thứ này vẫn ở trong sáu cõi, họ hiểu rõ, họ tường tận, họ không mê. Bồ-tát Thập tín trên kinh Hoa Nghiêm, từ Sơ tín đến Lục tín là cảnh giới tương tự, họ ở trong cảnh giới học cái gì? Học không nhiễm ô. Chúng ta lại nói thô thiển một chút để mọi người dễ hiểu, thật tu hành là tu cái

gi? Tu không phân biệt, không chấp trước. Cách tu thế nào vậy? Chính là phân biệt chấp trước phải tan nhạt đi, năm này nhạt hơn so với năm trước, vậy thì tốt, chính là nói mỗi năm một nhẹ hơn, không thể để mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Mỗi năm một nghiêm trọng hơn không phải là hiện tượng tốt, vì sao vậy? Con người ở thế gian này nhất định phải biết không thể được dài lâu, người sống đến 100 tuổi tất nhiên không nhiều, người đi trước 50 tuổi cũng không ít, cho nên phải có cái tâm cảnh giác này. Người mỗi năm có phiền não nặng hơn, thì phần nhiều đời sau đến ba đường. Nếu như người phiền não mỗi năm một nhẹ đi, con người này không đoạ đường ác, đời sau có thể vẫn là cõi người, hoặc là đi đến cõi trời. Cõi người, cõi trời dục giới là rất có thể được. Trời dục giới có sáu tầng, mỗi tầng thù thắng hơn nhiều.

Cho nên chúng ta tu hành công phu xem ở đâu vậy? Công phu chính là từ phiền não nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn, trí tuệ mỗi năm sẽ tăng thêm, trí tuệ thêm lớn, phước báo cũng tăng trưởng. Không nên cầu phước báo, phước báo chỉ là phụ, căn bản là không nên để ý đến nó thì tâm của bạn mới thanh tịnh. Nếu mỗi niệm vẫn đang để ý đến phước báo, phước báo đó liền biến thành phiền não, liền biến thành ô nhiễm, cho nên tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta “tùy duyên mà không phan duyên”, như vậy thì tốt. Tùy duyên là trí tuệ, phan duyên thì sanh phiền não. Phan duyên là ta nhất định phải nghĩ cách phải làm thế nào đó, như vậy thì không tốt nữa. Cho dù việc tốt mà phan duyên làm là tu phước báo thế gian, không phải công đức.

Phật pháp nói công đức và phước báo là hai sự việc, thế nhưng ở trên sự thì hoàn toàn giống nhau. Thí dụ bạn tu bố thí. Tu bố thí tùy duyên, hoàn toàn không có chấp trước đó là công đức. Tu bố thí mà rất bận lòng, ta đã bố thí được bao nhiêu tiền rồi, muốn để cho mọi người đều biết, muốn được tán dương, đây chính là phước đức, không phải là công đức. Sau đó chúng ta mới biết được, tùy duyên là tu công đức, chấp tướng là tu phước đức, sự việc là như nhau, chỉ là xem bạn có chấp tướng hay không. Ý niệm chấp trước của chúng ta mỗi năm một tan nhạt đi, công đức của bạn tích lũy mỗi năm một nhiều. Công đức có thể giúp cho bạn liễu sanh tử, ra khỏi ba cõi. Dùng công đức hồi hướng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vậy thì đúng. Phước đức thì không được, trong Lục Tổ Đàn kinh Đại sư Huệ Năng đã nói rất rõ ràng “*việc này phước không thể cứu được*”, việc này chính là liễu thoát sanh tử, ra khỏi sáu cõi, phước không thể làm được, phước báo có lớn hơn cũng đều không thể siêu việt sáu cõi. Trong sáu cõi tu phước báo lớn nhất, quả báo là Ma Hê Thủ La Thiên Vương, tầng kế đến là Đại Phạm Thiên Vương,

đó là phước báo lớn. Tu phước cảm được phước báo. Nếu như khi họ tu không phân biệt, không chấp trước, biến thành công đức thì siêu việt, cái phước đó giúp cho huệ. Trong ngôn ngữ Trung Quốc có câu “phước chí tâm linh”, khi phước báo lớn hiện tiền thì con người cũng thông minh, linh tánh cũng nâng cao, đây là nói rõ ra tác dụng của công đức khởi dụng, phước đức thì không được.

Chúng ta xem thấy ở trong lịch sử, Lương Võ Đế chính là tu phước, ông không phải tu công đức, ông tu là phước đức, vì sao vậy? Ông rất là chú trọng, chính là rất quan tâm đến phước báo của ông. Con người nào khi tu phước mà không để tâm thì đó là công đức. Việc này đều là phải có một phần trí tuệ ở ngay trong đó, biết được tất cả các pháp đều không có cái tướng hòa hợp chân thật. Việc này phải giải thích thế nào để mọi người mới hiểu được? Cũng giống như chúng ta xem truyền hình vậy, bạn thấy cuộn phim của phim ảnh, từng tấm từng tấm không như nhau, tấm trước thì không phải là tấm sau, tấm sau thì không phải là tấm trước, nó ở trong màn bạc di động với tốc độ nhanh, dường như là sanh ra cái tướng hòa hợp, trên thực tế kỳ thật nó không phải như vậy, mỗi tấm không hề giống nhau, cho nên chúng ta gọi hiện tượng này là tướng tương tợ tiếp nối, nó thật không phải là liên tục. Thật liên tục thì từng tấm từng tấm phải như nhau, không có thay đổi thì gọi là tướng tiếp nối tướng. Nó từng tấm không như nhau, liên hoàn lại thì nó là tương tợ. Cả thủy vũ trụ này là tướng tương tợ tiếp nối tướng, tuyệt đối không hề có hai tướng giống như nhau, do nguyên nhân gì? Hiện tại chúng ta đều biết, tướng đều là ý niệm sanh, Bồ-tát Di Lặc nói rất rõ ràng “niệm niệm thành hình”. Hình chính là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là từ ý niệm sanh ra, ý niệm không như nhau, niệm trước cùng niệm sau khác nhau thì nó làm sao có thể có hiện tượng giống nhau chứ?

Khi tôi thăm viếng Nhật Bản, đặt biệt đến Đông Kinh tham quan thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng. Ông cũng rất tốt, đã giải thích cho tôi nghe rất là tỉ mỉ. Ông nói với tôi, mười mấy năm nay đã làm thực nghiệm mấy chục vạn lần, không có một kết tinh thể nào là như nhau. Việc này chính là nói rõ mỗi niệm không như nhau. Nếu chúng ta cùng một ý niệm, thí dụ chúng ta dùng cái tâm yêu thương đối với cái bình nước này, đem bình nước này đi kết tinh, cái niệm yêu thương trước của ta cùng với cái niệm yêu thương sau, lòng yêu thương như nhau, nhưng mức độ yêu thương không như nhau, có khác biệt. Vậy tôi dùng tâm yêu thương, bạn cũng dùng tâm yêu thương, kết tinh thể đều rất đẹp, nó cũng không hề giống nhau, người người đều không như nhau, đây là đạo lý mà trên kinh Phật đã nói. Đến lúc nào thì giống nhau? Ý niệm không còn thì giống nhau,

chỉ cần có niệm thì không thể nào có hai ý niệm như nhau. Sóng động cực kỳ vi tế, mức độ của sóng không giống nhau, cho nên sanh ra biến hóa không hề như nhau. Giống nhau đại thể, nhưng khác nhau chi tiết. Đây là chân tướng sự thật. Hiểu rõ cái hiện tượng này, chúng ta sẽ không chấp trước nó, chúng ta cũng không phân biệt nó, bạn liền được tịnh pháp, tâm của bạn thanh tịnh. Tâm thanh tịnh pháp liền thanh tịnh. Lòng người thanh tịnh, toàn thân của ta mỗi khí quan đều thanh tịnh, mỗi một tế bào thanh tịnh thì liền khỏe mạnh.

Có lẽ các vị đã xem qua Trung Quốc có một đĩa tên là “Tiểu Viện Sơn Tây”, đó là có một nhóm người, hơn bốn mươi người, bị bệnh ung thư nghiêm trọng. Bác sĩ trong bệnh viện đã hết cách điều trị, nói với người nhà của họ là thọ mạng của họ nhiều nhất là một tháng đến ba tháng, họ thích ăn cái gì thì nên thỏa mãn cho họ, họ không thể sống lâu được nữa. Những người này là người biết niệm Phật, biết được chính mình thọ mạng đến rồi, cho nên họ cũng không muốn sống thêm nữa, vì sao vậy? Thọ mạng đến rồi, vậy thì còn có ý nghĩ gì nữa? Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, cũng có người một lòng chuyên niệm Bồ-tát Địa Tạng, tụng kinh Địa Tạng, tụng kinh Di Đà, không nghĩ ngợi thứ gì. Niệm được hai ba tháng đi kiểm tra lại thì ung thư không còn. Bác sĩ hỏi các người dùng thứ gì để điều trị? Không có dùng thứ gì, chỉ là ở nhà tụng kinh niệm Phật. Đó là kỳ tích! Chúng ta hiểu rõ, kỳ tích gì vậy? Tâm thanh tịnh, họ buông bỏ đối với tất cả các pháp, không còn phân biệt, không còn chấp trước, không nghĩ ngợi nữa, chỉ một lòng tưởng Phật, cho nên tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi làm cho tế bào bệnh độc liền được hồi phục lại bình thường, bệnh liền được khỏi, dùng ý niệm của chính mình để chuyển đổi nó. Bạn bị bệnh cũng là tế bào bình thường, nhưng do vì tham sân si mạn đố thứ vọng tưởng đem nó biến thành bệnh độc. Bệnh từ nơi đây mà ra. Muốn trừ cái bệnh này thì ý niệm vừa chuyển, tế bào của họ hồi phục bình thường. Đây là chánh lý. Bạn hiểu rõ cái đạo lý này đó không phải là mê tín, đó không phải là Phật Bồ-tát bảo hộ, Phật Bồ-tát gia trì, mà là bạn chân thật hiểu được cái đạo lý này, biết được bệnh do đâu mà sanh.

Khi chúng ta giảng kinh cũng thường hay nhắc đến bệnh, nguyên nhân cơ bản không ngoài ba loại. Một loại là cảm nhiễm phong hàn, trúng phong cảm mạo, cảm nhiễm phong hàn, do ăn uống mặc đồ không cẩn thận. Đó là gì? Đây gọi là bệnh sinh lý, loại bệnh này bác sĩ có thể trị khỏi, bạn phải tìm bác sĩ. Loại bệnh thứ hai gọi là bệnh oan nghiệp, oan gia trái chủ tìm đến, dựa vào nơi thân của bạn. Bệnh này rất nhiều, trong nước ngoài nước đều có. Tôi còn gặp một người, có hơn một trăm linh hồn dựa vào thân người đó, khổ không nói ra lời,

đầu óc của họ bị mê hoặc, quá nhiều quá phức tạp. Máy linh hồn dựa vào thân, một hai người, ba năm người, loại người này thì rất nhiều, nhưng hơn một trăm người thì rất ít thấy, vậy thì thật quá khổ. Bệnh này thì bác sĩ không thể trị khỏi, phải dùng phương pháp gì vậy? Trong nhà Phật có siêu độ. Siêu độ là gì? Dùng Phật pháp để điều giải, nói điều kiện với họ, tiếp nhận rồi thì họ sẽ rời khỏi, bệnh của bạn liền hết. Đây là loại thứ hai. Loại thứ ba chính là bệnh nghiệp chướng, nó không phải là cảm phong cảm gió bị bệnh, cũng không phải là oan gia trái chủ tìm đến, do tội nghiệp của chính mình đã tạo quá nhiều mà cảm ra. Cái này thì rất khó, cái này cũng có thể trị, chân thành sám hối, đoạn ác tu thiện, quay đầu là bờ thì được. Như Tiểu viện Sơn Tây, cho dù là loại bệnh nào, họ chân thật dùng ý niệm để cải biến thân thể chính mình. Việc này rất thù thắng. Thực tế mà nói, dùng phương pháp này trị cả ba loại bệnh đều có thể có được hiệu quả rất tốt. Thế nhưng có cần phải đi tìm bác sĩ hay không? Có thể đi bác sĩ, Phật không phản đối. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, dạy bảo đệ tử có thể tiếp nhận bốn loại cúng dường. Thứ nhất là ăn uống, mỗi ngày ra ngoài khát thực, người ta cho bạn một bát cơm có thể tiếp nhận. Thứ hai là y phục, y phục mặc hư rồi, rách rồi, có thể tiếp nhận y phục. Thứ ba là ngọa cụ, buổi tối ngủ nghỉ. Bởi vì năm xưa khi Phật tại thế nơi đó là vùng nhiệt đới, đời sống rất đơn giản, không cần thiết phải rất nhiều quần áo, ba y là đủ, buổi tối ba y làm mền để đắp, bên dưới có một miếng vải lót ở trên đất đó gọi là tọa cụ, cái này có thể tiếp nhận. Loại thứ tư là khi bị bệnh tiếp nhận thuốc men. Cho nên nhà Phật không cấm kỵ bị bệnh đi bác sĩ khám, không hề cấm, bị bệnh phải nên đi bác sĩ khám. Nếu thật như người Tiểu Viện Sơn Tây, bác sĩ tuyên bố không thể trị khỏi, thì bạn một lòng niệm Phật, không nên cầu sống lâu, không nên cầu khỏi bệnh, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu như thọ mạng của bạn chưa đến thì sẽ khỏi, thọ mạng đến rồi bạn liền đến thế giới Cực Lạc. Đây là việc tốt, không phải việc xấu, cho nên tâm cảnh của họ rất bình hòa, không có khủng hoảng, không có lo buồn, không có phiền não, việc này khởi lên tác dụng rất lớn đối với việc trị liệu của bác sĩ. Bác sĩ trị bệnh cho người bệnh là duyên phận. Duyên phận gì vậy? Người bệnh có lòng tin đối với bác sĩ, có lòng tin đối với thuốc men, bác sĩ cũng có lòng tin đối với người bệnh thì bệnh này liền trị được khỏi. Nếu như không có lòng tin, hoài nghi đối với bác sĩ, cũng hoài nghi đối với thuốc uống, cái bệnh này một chút biện pháp cũng không có, bác sĩ có giỏi hơn cũng không được, cũng không trị khỏi được bệnh của họ. Có thể thấy được, khi con người bị bệnh, có thể hoàn toàn hồi phục khỏe mạnh hay không thì ý niệm là thứ nhất, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Việc này chính là trên kinh đã nói “*tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, nguyên lý chính

là chỗ này đã nói “*xuất sanh vô tận, phổ châu pháp giới*”, lý ở ngay chỗ này, đây là lý luận.

Trong Tam biến, phía sau có một loại rất quan trọng: “*hàm dung không hữu*”, đó là tâm lượng vốn có của tự tánh. Cái lượng đó quá lớn, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Hiện tại tâm lượng biến thành nhỏ đến như vậy, hai người cũng không thể bao dung với nhau, thậm chí nhỏ đến mức nào vậy? Chính mình cũng không thể bao dung chính mình, vì sao vậy? Tự sát chẳng phải là tình trạng này hay sao? Vì sao họ phải tự sát? Chính mình cũng không thể bao dung được với chính mình, thật đáng thương! Không biết được tâm lượng của chính mình vốn dĩ giống như hư không pháp giới vậy. Cho nên lượng lớn phước lớn, đây là đạo lý nhất định. **Người học Phật phải đem tâm lượng mở rộng, có thể bao dung tất cả. Bắt đầu học từ đâu vậy? Phải bắt đầu từ oan gia trái chủ.** Con người này là oan gia đối đầu với ta, không cần nói nhìn thấy, nghe đến tên ta cũng chán ghét họ, phải bắt đầu từ bao dung họ. Tôi dạy qua không ít người, phải làm thế nào vậy? Cúng cho họ một bài vị sống lâu, cúng ở trước tượng Phật trong nhà bạn, sau khi lạy Phật xong cũng lạy họ một lạy. Có người nói với tôi: “con đã thật làm, đã lạy được ba năm, nhưng pháp sư à! Con gặp mặt hấn vẫn là không ưa, phải làm thế nào?” Tôi nói bạn lạy vẫn chưa đủ, bạn phải lạy thêm ba năm nữa, cái oán hận đó tự nhiên sẽ hóa giải. Họ đối với ta bất thiện, ta đối với họ thiện, thời gian lâu rồi sẽ hồi đầu. Sau khi hồi đầu thì là bạn bè. Không nên đối địch với người, không nên đối địch với tất cả chúng sanh, tâm của bạn sẽ bình hòa, cho nên tâm an lý đắc. Sau khi hiểu rõ đạo lý thì tâm liền được an.

Kết luận chỗ này nói với chúng ta, “*tất cả nhiễm tịnh chi pháp, giai nhiếp ư như lai chi tánh*”, đây chính là chân như cho nên gọi là Như Lai tạng. Đây là danh từ của Phật học gọi là Như Lai, gọi tạng, hàm tàng ở trong đó, “*dị ngôn chi*”, đây là dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói. Hay nói cách khác, “*tất chân như nhiếp nhất thiết pháp, Như Lai tạng nhất thiết pháp*”. Cái tạng này chính là ý nghĩa thâm tàng, Như lai tạng chứa tất cả pháp. Kinh Lăng Già, trong quyển thứ tư có một đoạn như vậy: “*Như lai tạng thị thiện, bất thiện nhân, năng biến dữ tạo nhất thiết chúng sanh*”. Câu nói này nói rất hay, Như Lai tạng chính là A-lại-da-thức, A-lại-da-thức gọi là tạng thức, chính là hàm tàng tất cả chủng tử thiện và bất thiện. Chủng tử thiện ở trong sáu cõi chính là nghiệp nhân của ba đường thiện. Vì sao họ sanh đến ba đường thiện? Chủng tử bất thiện chính là nghiệp nhân sanh vào ba đường ác. Ba đường ác là ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục, ba đường thiện là cõi người, cõi trời và cõi A-tu-la.

A-tu-la cũng xem là cõi thiện. A-tu-la, La-sát có thể nói là thiên thần, cũng có thể nói là đại ma đầu, đại quỷ vương, phước báo của họ cũng tương đương với thiên nhân. Phước báo rất lớn thì ở trên thiên đường, họ trong đời quá khứ tu phước cùng chư thiên tu phước là như nhau, không hề kém hơn người, vì sao họ không phải là trời mà thuộc về A-tu-la? Tu phước nhưng họ có cái tâm hiếu thắng, chính là hiện tại chúng ta gọi là có cái tâm cạnh tranh. Chuyện thắp hương, hiện tại tôi nghe nói khi đón giao thừa thắp hương, trong chùa có giá tiền, cây hương thứ nhất dường như là bao nhiêu vạn đồng, cây hương thứ hai thì giảm hơn một bậc, có việc như vậy, thì họ nhất định phải thắp cây hương đầu tiên. Đây là hiếu thắng, tranh mạnh, thật tu phước báo nhưng quả báo là A-tu-la, quả báo là La-sát, tâm của họ bất thiện thể nhưng họ thật tu phước. Còn thiên nhân tu phước báo lớn nhưng không hề có tâm bất thiện, chính là không có ý niệm cạnh tranh với người, không có ngạo mạn, cũng không có mong cầu. Cái phước báo đó thuần, chính là họ tuyệt nhiên không có yêu cầu, không có mang theo mong cầu. Thế nhưng có một loại người tu phước báo có cầu, là có mang theo điều kiện, không phải chỉ đơn thuần, cho nên tuy là cũng đồng tu phước báo như vậy, cảm được quả báo không như nhau. Đây chính là nói không chỉ sáu cõi là như vậy. Như Lại tạng còn bao gồm pháp giới bốn thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, Phật ở trong mười pháp giới, vì sao vậy? Bởi vì cái tâm của họ dùng là A-lại-da-thức, chính là dùng vọng tâm, họ không phải dùng chân tâm.

Dùng vọng tâm vì sao có thể sanh đến Tịnh Độ? Cái đạo lý này chính là bình thường chúng ta đã nói, Phật tử chân chính, đệ tử Phật y giáo phụng hành, Phật dạy chúng ta cái gì? Dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, tiêu chuẩn chính là thập thiện nghiệp đạo. Chân thật y theo tiêu chuẩn của thập thiện nghiệp đạo, đoạn tất cả ác tu tất cả thiện, con người này sanh thiên. Lại nâng cao lên trên chuyển mê thành ngộ. Hiểu rõ cái hiện tượng thế gian này, Kinh Hoa Nghiêm nói được rất tường tận, tướng có tánh không, sự có lý không. Tánh tướng tuy là không cùng đến, nó cũng không chướng ngại, chân tánh không chướng ngại vọng tướng phát huy, vọng tướng không chướng ngại chân tánh như như bất động, nó không chướng ngại, có thể giữ lấy chân tánh, quan sát huyễn tướng họ không sanh phiền não mà sanh trí tuệ. Không sanh phiền não là tự thọ dụng, sanh trí tuệ là tha thọ dụng, giúp đỡ người khác giải quyết vấn đề. Tại vì sao trí tuệ không phải là tự thọ dụng? Chính mình không có vấn đề, chính mình là thanh tịnh bình đẳng giác không có vấn đề, thế nhưng chúng sanh trong mười pháp giới sáu cõi có vấn đề. Sáu cõi có vấn đề sanh tử, có vấn đề khổ vui. Trong pháp giới bốn thánh có vấn đề không

thể kiến tánh, cho nên chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát ứng hóa ở trong đó, giúp đỡ những người này giải quyết vấn đề, vậy phải có trí tuệ, cho nên trí tuệ là tha thọ dụng, không phải tự thọ dụng. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng, tha thọ dụng là giác. Vì vậy trên kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, nó là nhân thiện, cũng là nhân bất thiện. Nhân của thiện ở trong sáu cõi là nhân của ba đường thiện, nhân của bất thiện là nhân của ba đường ác.

Nhân chúng ta đều có, nhân thiện cũng có, nhân ác cũng có, mỗi một người đều đầy đủ, thế nhưng nhân muốn biến thành quả ngay trong đó phải có duyên, không có duyên thì nó không thể kết quả. Cũng giống như hạt giống của cây vậy, chúng ta lấy đào, hạt giống của đào là nhân, nếu chỉ riêng có hạt đào, nếu như nó không có thổ nhưỡng, không có lượng nước, không có ánh mặt trời, không có phân bón thì nó không thể sanh trưởng tốt, không thể lớn lên. Mặt trời, lượng nước, thổ nhưỡng, những thứ này đều là duyên của nó. Duyên đầy đủ nó liền có thể sanh trưởng, nó liền có thể kết trái. Cho nên Phật pháp nói mạnh duyên sanh, mà không nói mạnh nhân sanh, không có nhân thì quyết định không thể có thành tựu. Vì sao không nói mạnh nhân sanh? Nhân là mỗi người đều có, mỗi một người đều có nhân thành Phật, có nhân thành Bồ-tát, hay nói cách khác, nhân trong mười pháp giới thấy đều đầy đủ, không hề có thứ nào kém khuyết, cho nên không cường điệu nhân, chỉ đặc biệt cường điệu duyên.

Duyên là cái gì? Duyên là ý niệm của hiện tiền. Bạn vốn dĩ có cái nhân của Phật, hiện tại bạn niệm Phật, vậy thì tương lai bạn nhất định thành Phật, bạn tiếp được cái duyên rồi, cho nên niệm Phật là cái duyên, học Phật là duyên, thành Phật là quả, vậy thì tốt rồi. Vậy cái không tốt thì sao? Quý thì không tốt, bạn có cái nhân của quý hay không? Có! Nhân của quý là gì vậy? Là lòng tham, bạn xem thấy tài sắc danh thực thùỳ đều muốn tham, vậy thì bạn tiếp cái duyên của quý, đời sau đi đến đâu vậy? Đi đến cõi quý. Nhân địa ngục cũng có, nhân địa ngục là gì? Sân hận, đố kỵ, ngạo mạn, đều là thuộc về cái nhân sân hận. Những hành vi này nếu là thường hay phát hiện thì không phải việc tốt, liền tiếp thượng duyên với nhân của địa ngục, vậy thì liền đi đến địa ngục. Cho nên đi đến một cõi nào không có chủ tể, Phật Bồ-tát không chủ tể việc này, thượng đế, thần tiên cũng không quản cái việc này. Có vua Diêm La hay không? Có, nhưng ông cũng không quản việc này. Ai đang chủ tể? Ý niệm của chính mình đang làm chủ tể. Ý niệm thiện nhất định cảm đến ba đường thiện, ý niệm ác quyết định cảm đến ba đường ác, đây là nguyên nhân chân thật, chúng ta không thể không biết, phải làm cho rõ ràng.

Bạn xem, trên lý luận, cái nhân đã tường tận rồi, chính chúng ta ngay trong một đời này muốn đi đến một cõi nào thì nên kết duyên với cõi đó, không muốn đến cái cõi đó thì phải cắt đứt hết tất cả cái duyên ở cõi đó. Tham sân si là cái duyên của ba đường ác, ta có thể ở trong tất cả pháp, tóm lại mà nói, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đối diện với những thứ này không tham, không sân, không si. Không si chính là hiểu rõ đối với chân tướng sự thật này. Phật nói “*tướng có tánh không, sự có lý không*”, lại nói cho bạn nghe rõ ràng hơn một chút “*ngay tướng tức không, không thể có được*”, cho nên chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện thực không khởi tham sân si. Không khởi tham sân si, trái lại là khởi cái gì? Khởi lên giới định huệ.

Giới là gì? Hiếu đức là giới. Định là thanh tịnh, huệ là thông suốt tường tận. Giới định huệ cùng tham sân si là tương đối, tham sân si buông bỏ rồi thì giới định huệ liền hiện tiền. Do đây có thể biết, bất cứ một người nào, ở ngay trong một đời này thậm chí đời đời kiếp kiếp, tất cả nhiễm tịnh khổ vui chính mình gánh lấy trách nhiệm, không được oán trời trách người. Oán trời trách người đó là lỗi lầm rất lớn, vậy thì sai lầm, vì sao vậy? Trời cũng không hề làm chủ tể đối với bạn, người cũng không hề chướng ngại bạn, hoàn toàn là tự làm tự chịu, cho nên chính mình phải gánh lấy trách nhiệm đối với chính mình. Đó là người chân thật giác ngộ, người chân thật thông minh, là chúng ta phải nên học tập. Cho nên người xưa nói “tự cầu đa phước”, mấy câu nói này nói ra rất có đạo lý, đây là một câu nói thật, không gạt người. Tự cầu đa phước, không tạo tội nghiệp. Sát sanh phải đền mạng, thiếu nợ phải trả nợ, nhân quả thông cả ba đời, không phải một đời này thì hết rồi.

Hiện tại thời gian đã hết rồi, hôm nay chúng ta học tập đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 8)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 08/02/2009

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ